

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/DS-PT
Ngày: 11-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 747/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T), sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Vĩnh P, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: 4, Nguyễn Thị Đ, T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Lê Vĩnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:* Bà Võ Thị Kim Q là chủ hui, tôi có tham gia 04 phần hui do bà Q làm cụ thể như sau:

1. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10/7/2021 al, có 26 phần, tôi tham gia nần, đã đóng cho bà Q 24 kỳ, hốt hụi ở kỳ 25 nhưng sau đó bà Q không hụi cho tôi số tiền 47.000.000 đồng.

2. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khai ngày 30/3/2022 al, có 26 phần, tôi tham gia 04 - dây hụi này tôi đóng hụi sống 25 kỳ và hốt 03 phần bà Q chưa giao 02 phần 49.000.000 đồng, còn 1 phần hốt nhưng giao thiếu số tiền 1.770.000 đồng và 01 phần hụi chưa hốt. Tổng cộng bà Q nợ tôi số tiền 122.270.000 đồng, yêu cầu bà Q trả cho tôi số 22.270.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bị đơn bà Thị Kim Q trình bày:* Tôi là chủ hụi, chị S là hụi viên có tham gia của tôi 02 hụi, 06 phần (hụi mừng 10, 02 dây 02 phần; hụi 30 02 dây 04 phần) như chị S trình bày. Đối với dây khai ngày 30/3/2022 bà S chỉ đóng được 21 kỳ (04 phần x 21 kỳ). Còn dây hụi khai ngày 10/7/2022 chị S chỉ đóng 17 kỳ (02 phần x 17 kỳ). Nay tôi xin trả tiền hụi vốn cho bà S.

Tại Bản án sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S. Buộc bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) phải trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền nợ hụi của 06 phần là 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

** Ngày 19/9/2024, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Lê Vĩnh P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại và xem xét đến lỗi của bà S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các kỳ hụi còn thiếu dẫn đến bể dây hụi.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể chị Võ Thị Kim Q trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền 115.000.000đ hạn cuối thực hiện nghĩa vụ vào ngày 11/5/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được là chị Võ Thị Kim Q trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền 115.000.000đ hạn chót thực hiện nghĩa vụ vào ngày 11/5/2025. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, công sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui tổng cộng 122.270.000đ, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*” và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 09/9/2024 Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử vụ án, không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, ngày 19/9/2024 đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo bản án là trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng là 115.000.000đ đồng thời các bên thỏa thuận thanh toán hạn chót phần nợ này là ngày 11/5/2025.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên được công nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Phía chị Q có nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu án phí theo luật định.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Vĩnh P - đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị Kim Q.

Sửa Bản án sơ thẩm số 155/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa:

Chị Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) trả cho chị Nguyễn Thị S số tiền nợ hui 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng), trả chậm nhất là ngày 11/5/2025. Nếu ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ theo luật lao động thì được thi hành vào ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

H lại cho Lê Vĩnh P (đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim Q) 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002536 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) phải chịu 5.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Nguyễn Thị S 3.056.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002977 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng

